

**CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN
NƯỚC TRONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **13**/2023/CBTT-NTH

Quảng Ngãi, ngày **16** tháng 01 năm 2023

“V/v CBTT Báo cáo tình hình
Quản trị Công ty năm 2022”

Kính gửi: - Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước;
 - Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.

Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NƯỚC TRONG**
Mã chứng khoán : **NTH**
Trụ sở chính : Thôn Nước Tang, xã Sơn Bao, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi,
 Việt Nam
Điện thoại : (0255) 381 9662 Fax: (0255) 381 9598
Người thực hiện CBTT : Ông Ngô Trung Dũng Chức vụ: Giám đốc
Loại thông tin công bố: : ☐ 24 h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☒ Định kỳ
Nội dung thông tin công bố : Báo cáo tình hình Quản trị Công ty năm 2022.

Địa chỉ Website công bố thông tin: www.thuydiennuoctrong.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (b/c);
- Lưu VT.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN



Ngô Trung Dũng

Số: 12/2023/BC-NTH

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Năm 2022)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty niêm yết : Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong
- Địa chỉ trụ sở chính : Thôn Nước Tang, xã Sơn Bao, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
- Điện thoại : 0255.3819662 Fax: 0255.3819598
- Email : nuoctrong@thuydiennuoctrong.com.vn
- Vốn điều lệ : 108.020.530.000 đồng.
- Mã chứng khoán : NTH
- Mô hình quản trị công ty : Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thành lập Tổ kiểm toán nội bộ thực hiện theo Quy chế kiểm toán nội bộ CTCP Thủy điện Nước Trong.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	24/2022/NQ-ĐHĐCĐ	27/05/2022	Thông qua các nội dung: - Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021. - Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021. - BCTC năm 2021 đã được kiểm toán. - Kết quả SXKD và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021. - Kế hoạch SXKD và Kế hoạch phân phối Lợi nhuận năm 2022. - Lựa chọn đơn vị kiểm toán soát xét BCTC bán niên năm 2022 và BCTC năm 2022 - Mức Lương chuyên trách/thù lao của HĐQT và BKS năm 2022 - Miễn nhiệm tư cách thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 - Bầu cử thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027.

2	26/2022/NQ-ĐHĐCĐ	17/08/2022	1. Thông qua thay đổi địa chỉ trụ sở đăng ký của Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong: - Địa chỉ cũ: Lô B5 – Khu IVB1 Nam Sông Trà Khúc, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam. - Địa chỉ mới: Thôn Nước Tang, xã Sơn Bao, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam. 2. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định, thực hiện các công việc liên quan đến việc sửa đổi các Giấy phép, Điều lệ, Quy chế, Đăng ký kinh doanh và các văn bản tài liệu liên quan pháp nhân Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong theo quy định pháp luật về việc thay đổi địa chỉ trụ sở đăng ký của Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong nêu trên.
---	------------------	------------	---

II. Hội đồng quản trị (Năm 2022):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Đình Xuân	Chủ tịch	28/11/2007	26/04/2022
2	Ông Nguyễn Văn Cao	Chủ tịch	28/11/2007	
3	Ông Nguyễn Đình Thọ	Thành viên	22/07/2017	
4	Ông Huỳnh Văn Triêm	Thành viên	27/06/2020	27/05/2022
5	Ông Phạm Phong Thành	Thành viên độc lập	27/06/2020	
6	Bà Võ Thụy Vân Khanh	Thành viên	27/05/2022	
7	Ông Trần Minh Huy	Thành viên	27/05/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Đình Xuân	2/12	16,7%	Ôm, có đơn xin từ nhiệm ngày 25/4/2022
2	Ông Nguyễn Văn Cao	12/12	100%	
3	Ông Nguyễn Đình Thọ	12/12	100%	
4	Ông Huỳnh Văn Triêm	4/12	33,3%	Miễn nhiệm ngày 27/5/2022 do hết nhiệm kỳ
5	Ông Phạm Phong Thành	12/12	100%	
6	Bà Võ Thụy Vân Khanh	8/12	66,7%	Bỏ nhiệm ngày 27/05/2022
7	Ông Trần Minh Huy	8/12	66,7%	Bỏ nhiệm ngày 27/05/2022

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
- Giám sát việc thực hiện Kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua.
- Giám sát các hoạt động tài chính của Công ty.
- Kiểm tra giám sát việc điều hành SXKD bám sát mục tiêu của Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- Luôn theo dõi sát sao hoạt động của Ban giám đốc, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo thuận lợi cho công tác điều hành của Ban giám đốc.
- Các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin, tham vấn về các vấn đề quan trọng trong việc điều hành hoạt động của Công ty qua email, điện thoại ngoài các cuộc họp định kỳ.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Tổ Kiểm toán nội bộ thực hiện theo Quy chế kiểm toán nội bộ CTCP Thủy điện Nước Trong.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Năm 2022)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2022/NQ-HĐQT	10/01/2022	Thông nhất các nội dung: - Kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và Kế hoạch SXKD năm 2022. - Thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2021 bằng tiền và ngày chốt DSCĐ để tạm ứng cổ tức năm 2021 bằng tiền của Công ty với Tỷ lệ: 10%/cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận 1.000 đồng), ngày chốt DSCĐ tạm ứng cổ tức: 10/02/2022, ngày chi trả: 25/02/2022.	100%
2	02/2022/QĐ-HĐQT	10/01/2022	Tạm ứng cổ tức năm 2021 bằng tiền và ngày chốt DSCĐ để tạm ứng cổ tức năm 2021 bằng tiền	
3	03/2022/QĐ-HĐQT	10/01/2022	Lương tháng 13 năm 2021 cho HĐQT, BKS và CBCNV Công ty	
4	04/2022/QĐ-HĐQT	10/01/2022	Thưởng năm 2021 cho Chủ tịch HĐQT Công ty	
5	06/2022/NQ-HĐQT	21/03/2022	Tạm ứng cổ tức lần 2 năm 2021 bằng tiền và ngày chốt DSCĐ để tạm ứng cổ tức lần 2 năm 2021 bằng tiền của Công ty với Tỷ lệ: 10%/cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận 1.000 đồng), ngày chốt DSCĐ thực ứng cổ tức:	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			06/04/2022, ngày chi trả: 22/04/2022.	
6	08/2022/NQ-HĐQT	05/04/2022	Gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 chậm nhất trước ngày 30/06/2022 - Thông qua việc chốt DSCĐ để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 với các nội dung như sau: + Ngày chốt danh sách cổ đông: ngày 27/04/2022. + Thời gian dự kiến tổ chức Đại hội cổ đông thường niên: ngày 27/05/2022. + Địa điểm: Dự kiến tại Khách sạn Trung Tâm (Central Hotel), 01 Lê Lợi - TP Quảng Ngãi	100%
7	13/2022/NQ-HĐQT	26/04/2022	- Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT (Người đại diện theo pháp luật) và miễn nhiệm thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Nước Trong đối với ông Nguyễn Đình Xuân kể từ ngày 26/04/2022. - Bầu ông Nguyễn Văn Cao - Thành viên HĐQT giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT và là Người đại diện theo pháp luật của CTCP Thủy điện Nước Trong thay cho ông Nguyễn Đình Xuân kể từ ngày 26/04/2022.	100%
8	14/2022/NQ-HĐQT	26/04/2022	Thông nhất các nội dung để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022: - BCTC năm 2021 đã được kiểm toán - Kết quả SXKD năm 2021, Phương án phân phối Lợi nhuận năm 2021 - Kế hoạch SXKD và Kế hoạch phân phối Lợi nhuận năm 2022 - Mức Lương chuyên trách/thù lao của HĐQT và BKS năm 2022 - Thông qua thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành, CBCNV về vượt KH LNST TNDN năm 2021.	100%
9	15/2022/QĐ-HĐQT	26/04/2022	Thưởng vượt kế hoạch LNST TNDN năm 2021 cho HĐQT, BKS, CBCNV Công ty	
10	26/2022/NQ-HĐQT	27/05/2022	Bầu ông Nguyễn Văn Cao giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Thủy điện Nước Trong nhiệm kỳ 2022 - 2027	100%
11	27/2022/NQ-HĐQT	27/05/2022	Chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC làm đơn vị kiểm toán soát xét BCTC bán niên năm 2022 và BCTC năm 2022	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Thông qua việc chi trả cổ tức lần 3 năm 2021 bằng tiền và ngày chốt DSCĐ để chi trả cổ tức lần 3 năm 2021 bằng tiền như sau: Tỷ lệ thực hiện: 10%/cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận 1.000 đồng), ngày đăng ký cuối cùng chốt DSCĐ thực hiện chi trả cổ tức: 15/06/2022, ngày thực hiện chi trả cổ tức: 30/06/2022	
12	28/2022/NQ-HĐQT	28/05/2022	Thuởng vượt kế hoạch LNST TNDN năm 2021 cho HĐQT, BKS, Ban điều hành Công ty	
13	31/2022/NQ-HĐQT	02/07/2022	- Thông qua Quy chế Kiểm toán nội bộ - Thông qua thành lập Tổ Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị	100%
14	32/2022/NQ-HĐQT	02/07/2022	1. Thống nhất các nội dung để trình Đại hội đồng cổ đông CTCP Thủy điện Nước Trong thông qua bằng cách thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản như sau: - Thông qua thay đổi địa chỉ trụ sở đăng ký của Công ty: + Địa chỉ cũ: Lô B5 – Khu IVB1 Nam Sông Trà Khúc, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam. + Địa chỉ mới: Thôn Nước Tang, xã Sơn Bao, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam. - ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định, thực hiện các công việc liên quan đến việc sửa đổi các Giấy phép, Điều lệ, Quy chế, Đăng ký kinh doanh và các văn bản tài liệu liên quan pháp nhân CTCP Thủy điện Nước Trong theo quy định pháp luật về việc thay đổi địa chỉ trụ sở đăng ký của CTCP Thủy điện Nước Trong nêu trên 2. Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản với các nội dung như sau: - Ngày chốt danh sách cổ đông: ngày 25/07/2022. - Thời gian dự kiến thực hiện lấy ý kiến cổ đông: từ ngày 01/08/2022 đến ngày 16/08/2022. - Thời gian kiểm phiếu và công bố nghị quyết ĐHĐCĐ: ngày 17/08/2022. - Nội dung lấy ý kiến cổ đông: Thông qua thay đổi địa chỉ trụ sở đăng ký của Công ty.	100%
15	33/2022/NQ-HĐQT	02/07/2022	Thông qua Chủ trương đầu tư các hạng mục sau: - Thông qua Chủ trương đầu tư hạng mục: Nâng cấp hệ thống chiếu sáng khu vực NMTĐ Nước	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Trong. - Thông qua phê duyệt Chủ trương thực hiện Sửa chữa cách điện Roto tổ máy H1 của NMTĐ Nước Trong. - Thông qua phê duyệt Chủ trương thực hiện Thí nghiệm, hiệu chỉnh định kỳ Thiết bị NMTĐ Nước Trong. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định, phê duyệt các bước tiếp theo để thực hiện hạng mục nêu trên.	
16	34/2022/QĐ-HĐQT	02/07/2022	V/v thành lập Tổ Kiểm toán nội bộ	
17	35/2022/QĐ-HĐQT	16/07/2022	Phê duyệt Bản yêu cầu báo giá Gói thầu: Sửa chữa cách điện Rotor tổ máy H1 - NMTĐ Nước Trong	
18	38/2022/QĐ-HĐQT	01/08/2022	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Sửa chữa xử lý cách điện Rotor tổ máy H1 - NMTĐ Nước Trong	
19	39/2022/QĐ-HĐQT	01/08/2022	Phê duyệt Bản yêu cầu báo giá Gói thầu: Kiểm định, thí nghiệm định kỳ thiết bị điện NMTĐ Nước Trong	
20	40/2022/QĐ-HĐQT	15/08/2022	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Kiểm định, thí nghiệm định kỳ thiết bị điện NMTĐ Nước Trong	
21	41/2022/NQ-HĐQT	15/08/2022	Tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2022 bằng tiền và ngày chốt DSCĐ để tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2022 bằng tiền của Công ty như sau: Tỷ lệ thực hiện: 10%/cổ phiếu (1 cổ phiếu nhận 1.000 đồng), ngày đăng ký cuối cùng chốt DSCĐ thực hiện tạm ứng cổ tức: 30/08/2022, ngày thực hiện tạm ứng: 15/09/2022	100%
22	45/2022/NQ-HĐQT	22/08/2022	Tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2022 bằng tiền và thay đổi ngày chốt DSCĐ để tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2022 bằng tiền của Công ty như sau: Tỷ lệ thực hiện: 10%/cổ phiếu (1 cổ phiếu nhận 1.000 đồng), Ngày đăng ký cuối cùng chốt DSCĐ thực hiện tạm ứng cổ tức: 12/09/2022, ngày thực hiện tạm ứng: 27/09/2022. - Lý do thay đổi thời gian tạm ứng cổ tức: Đảm bảo thời gian thực hiện chốt DSCĐ tạm ứng cổ tức theo quy định của VSD.	100%
23	47/2022/NQ-HĐQT	24/08/2022	Thành lập văn phòng đại diện của Công ty - Tên VPĐD: VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NƯỚC TRONG.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			- Địa chỉ VPĐD: Lô B5 - Khu IVB1 Nam Sông Trà Khúc, P.Trần Phú, TP.Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam. - Nội dung hoạt động: Giao dịch và thực hiện những nhiệm vụ khác do Công ty ủy quyền.	
24	51/2022/NQ-HĐQT	02/11/2022	Tạm ứng cổ tức lần 2 năm 2022 bằng tiền và ngày chốt DSCĐ để tạm ứng cổ tức lần 2 năm 2022 bằng tiền của Công ty như sau: tỷ lệ thực hiện: 10%/cổ phiếu (1 cổ phiếu nhận 1.000 đồng), ngày đăng ký cuối cùng chốt DSCĐ thực hiện tạm ứng cổ tức: 07/12/2022, ngày thực hiện tạm ứng: 22/12/2022.	100%
25	53/2022/NQ-HĐQT	26/12/2022	Kế hoạch SXKD năm 2023 và các vấn đề về tiền lương, tiền thưởng của CB-CNV Công ty	100%
26	54/2022/QĐ-HĐQT	26/12/2022	Thưởng Tết Dương lịch năm 2023 cho HĐQT, BKS và CBCNV Công ty	
27	55/2022/QĐ-HĐQT	26/12/2022	Lương tháng 13 năm 2022 cho HĐQT, BKS và CBCNV Công ty	
28	56/2022/QĐ-HĐQT	26/12/2022	Điều chỉnh lương, thù lao, phụ cấp của Người lao động	
29	57/2022/NQ-HĐQT	27/12/2022	Miễn nhiệm, bổ nhiệm Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty.	100%
30	58/2022/NQ-HĐQT	27/12/2022	Miễn nhiệm Giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Thanh Xuân từ ngày 01/01/2023 do hết hạn HĐLĐ.	
31	59/2022/NQ-HĐQT	27/12/2022	Miễn nhiệm Trưởng phòng Kinh tế Tổng hợp đối với ông Ngô Trung Dũng từ ngày 01/01/2023	
32	60/2022/NQ-HĐQT	27/12/2022	Miễn nhiệm Kế toán trưởng Công ty đối với ông Ngô Trung Dũng từ ngày 01/01/2023	
33	61/2022/NQ-HĐQT	27/12/2022	Miễn nhiệm PGĐ phụ trách Tài chính Quản trị Công ty đối với ông Ngô Trung Dũng từ ngày 01/01/2023	
34	62/2022/NQ-HĐQT	27/12/2022	Bổ nhiệm Giám đốc Công ty đối với ông Ngô Trung Dũng từ ngày 01/01/2023	
35	63/2022/NQ-HĐQT	27/12/2022	Bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty đối với ông Trần Đức Nhật từ ngày 01/01/2023	
36	64/2022/NQ-HĐQT	27/12/2022	Bổ nhiệm ông Trần Đức Nhật kiêm nhiệm chức vụ Trưởng phòng Kinh tế Tổng hợp từ ngày 01/01/2023	

III. Ban kiểm soát (Năm 2022)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Huỳnh Thị Kim Cúc	Trưởng ban	Ngày bắt đầu: 29/11/2011	Cử nhân Kinh tế
2	Bà Hoàng Thị Thùy	Thành viên	Ngày bắt đầu: 22/07/2017	Cử nhân Kinh tế
3	Ông Nguyễn Hữu Quang	Thành viên	Ngày bắt đầu: 22/07/2017	Kỹ sư Điện

2. Cuộc họp của BKS:

STT	Thành viên	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Huỳnh Thị Kim Cúc	5/5	100%	100%	
2	Bà Hoàng Thị Thùy	5/5	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Hữu Quang	5/5	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Kiểm tra giám sát việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ của HĐQT và Ban điều hành, kiểm soát sự tuân thủ các chế độ chính sách hiện hành;

Kiểm tra quá trình đầu tư xây dựng, kiểm tra các chứng từ kế toán về tính hợp pháp, hợp lý và hợp lệ; Kiểm tra giám sát việc vận hành máy móc thiết bị đảm bảo an toàn hiệu quả.

BKS thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin tài liệu thông qua các phương tiện thông tin để kịp thời đề ra giải pháp nhằm quản trị rủi ro về hoạt động của công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, giám sát việc thực hiện các mục tiêu và kế hoạch của công ty. Xem xét đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc và bộ phận quản lý công ty.

Theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết HĐQT của Ban giám đốc và bộ phận quản lý công ty

Phối hợp với HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán BCTC công ty

Thường xuyên trao đổi cùng HĐQT, ban giám đốc công ty trong việc quản lý sản xuất và điều hành công ty, tuân thủ đúng điều lệ và quy định pháp luật hiện hành.

5. Hoạt động khác của BKS: Tham gia các cuộc họp của HĐQT và giao ban của Ban điều hành Công ty.

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Nguyễn Thanh Xuân	13/01/1964	Kỹ sư Thủy lợi, Cử nhân Kinh tế	Bổ nhiệm ngày 01/01/2020
2	Ngô Trung Dũng	24/06/1975	Cử nhân Kinh tế	Bổ nhiệm ngày 19/12/2016
3	Lê Văn Hưng	08/04/1987	Kỹ sư Điện	Bổ nhiệm ngày 01/01/2020

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ngô Trung Dũng	24/06/1975	Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Kế toán	Bổ nhiệm ngày 11/02/2004, tái bổ nhiệm ngày 07/12/2007

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Năm 2022) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Nguyễn Đình Xuân		Chủ tịch HĐQT			28/11/2007	26/04/2022	Từ nhiệm	
2	Nguyễn Văn Cao		TV HĐQT, Chủ tịch HĐQT			28/11/2007			
3	Nguyễn Đình Thọ		TV HĐQT			22/07/2017			
4	Huỳnh Văn Triêm		TV HĐQT			27/06/2020	27/05/2022	Hết nhiệm kỳ	
5	Phạm Phong Thành		TV HĐQT			27/06/2020			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
6	Võ Thụy Vân Khanh		TV HĐQT			27/05/2022			
7	Trần Minh Huy		TV HĐQT			27/05/2022			
8	Huỳnh Thị Kim Cúc		Trưởng BKS			29/11/2011			
9	Hoàng Thị Thùy		TV BKS			22/07/2017			
10	Nguyễn Hữu Quang		TV BKS			22/07/2017			
11	Nguyễn Thanh Xuân		Giám đốc			01/01/2020			
12	Ngô Trung Dũng		Phó giám đốc, Kế toán trưởng			- Kế toán trưởng từ 11/02/2004 - PGĐ từ 19/12/2016			
13	Lê Văn Hưng		Phó Giám đốc			01/01/2020			

Ghi chú: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Năm 2022):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Cao		Chủ tịch HĐQT			2.001.145	18,53%	
1.1	Nguyễn Thị Kim Hoa					165.134	1,53%	Vợ
1.2	Nguyễn Thị Thùy An					170.600	1,58%	Con gái
1.3	Nguyễn Cao Nguyên					367.283	3,4%	Con trai
1.4	Nông Thị Thùy Linh							Con dâu
1.5	Nguyễn Thị Sinh					20.000	0,19%	Em gái
1.6	Nguyễn Hữu Trí							Anh trai
1.7	Cung Thiên Nga							Chị dâu
1.8	Nguyễn Văn Hiền					250.000	2,31%	Em trai
1.9	Nguyễn Đình Phái							Anh rể
1.10	Nguyễn Thị Thúc							Chị

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
								gái
1.11	Trần Thị Định					41.000	0,38%	Em dâu
1.12	Nguyễn Thị Kim Nhung							Em dâu
1.13	Nguyễn Văn Phát							Em trai
1.14	Trần Thị Hòa							Mẹ vợ
1.15	Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ Đô Thành							Nguyễn Văn Cao là CT HĐTV của DN
1.16	Công ty TNHH Đầu Tư Đô Thị Trung Na							Nguyễn Văn Cao là TV. HĐTV của DN
2	Võ Thụy Vân Khanh		TV HĐQT			1.098.900	10,17%	
2.1	Nguyễn Đình Xuân							Chồng, Đã mất trong năm 2022
2.2	Nguyễn Đình Quân							Con trai
2.3	Nguyễn Bảo Ngọc							Con gái
2.4	Nguyễn Nhật Đan Thanh							Con gái
2.5	Võ Văn Soi							Bố đẻ
2.6	Nguyễn Thị Tuyết					116.761	1,08%	Mẹ đẻ
2.7	Võ Thụy Khanh							Chị gái
2.8	Huỳnh Hiệp Nền							Anh rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3	Nguyễn Đình Thọ		Thành viên HĐQT			497.231	4,60%	
3.1	Nguyễn Đức Hình							Bố vợ
3.2	Nguyễn Thị Minh Hà							Vợ
3.3	Nguyễn Thị Bích Hồng							Con gái
3.4	Phạm Trung Hiếu							Con rể
3.5	Nguyễn Xuân Đông							Con trai
3.6	Nguyễn Đức Tính							Anh trai
3.7	Tạ Thị Vụ							Chị dâu
3.8	Nguyễn Đình Thịnh							Anh trai
3.9	Nguyễn Thị Tuệ							Chị dâu
3.10	Nguyễn Chúc Sinh							Em trai
3.11	Nguyễn Thị Ngọc Châm							Em dâu
3.12	Nguyễn Thế Ngọc							Em trai
3.13	Nguyễn Thị Thu							Em dâu
3.14	Bùi Thị Thực							Em dâu
4	Phạm Phong Thành		Thành viên HĐQT độc lập			100	0,001%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.1	Phạm Phong Xuân							Cha đẻ
4.2	Huỳnh Thị An							Mẹ đẻ
4.3	Nguyễn Thị Ngọc Bích							Vợ
4.4	Phạm Nguyễn Nam							Con
4.5	Phạm Nhật Thành							Em ruột
4.6	Phạm Thị Bích Trang							Em ruột
4.7	Phạm Thị Bích Thảo							Em ruột
4.8	Phạm Thị Bích Tâm							Em ruột
4.9	Đỗ Huệ Dung							Mẹ vợ
4.10	Đặng Phương Thảo							Em rể
4.11	Hồ Tấn Thạnh							Em rể
4.12	Lại Văn Lê Thế Cường							Em rể
4.13	Lê Thị Cẩm Vân							Em dâu
5	Trần Minh Huy		TV HĐQT			205.000	1,90%	
5.1	Nguyễn Thị Thảo Vương					28.900	0,27%	Vợ
5.2	Trần Minh Hòa					750.029	6,94%	Bố đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.3	Hồ Thị Sương					34.000	0,31%	Mẹ đẻ
5.4	Nguyễn Định							Bố vợ
5.5	Ngô Thị Khoa							Mẹ vợ
5.6	Trần Minh Quân							Con
5.7	Trần Minh Tâm							Con
5.8	Trần Minh Mỹ Hạnh							Em gái
5.9	Huỳnh Anh Hào							Em rể
6	Huỳnh Thị Kim Cúc		Trưởng BKS			30.058	0,28%	
6.1	Trần Thị Trường					60.000	0,56%	Chị dâu
6.2	Nguyễn Thị Nhi							Mẹ đẻ
6.3	Huỳnh Thị Lược							Chị gái
6.4	Nguyễn Văn Tiến							Anh rể
6.5	Huỳnh Thị Búp							Chị gái
6.6	Huỳnh Thị Huệ							Chị gái
6.7	Nguyễn Văn Hải							Anh rể
7	Hoàng Thị Thùy		TV BKS			5.000	0,05%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.1	Đặng Văn Ý							Chồng
7.2	Đặng Hoàng Thành							Con
7.3	Đặng Hoàng Nghĩa							Con
7.4	Hoàng Văn Mỹ							Bố đẻ
7.5	Nguyễn Thị Lan							Mẹ đẻ
7.6	Đặng Hồng Bài							Bố chồng
7.7	Lê Thị Hòa							Mẹ chồng
7.8	Hoàng Thị Hồng							Chị gái
7.9	Hoàng Thị Hào							Chị gái
7.10	Hoàng Xuân Tĩnh							Anh trai
7.11	Vũ Thị Huệ							Chị dâu
7.12	Hoàng Thị Huyền							Chị gái
7.13	Nguyễn Văn Thương							Anh rể
7.14	Hoàng Thị Lệ							Chị gái
7.15	Nguyễn Hồng Thắng							Anh rể
7.16	Hoàng Xuân Táo							Em trai
7.17	Nguyễn Thị Lê Thanh							Em dâu

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.18	Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ Đô Thành							Hoàng Thị Thùy là PGĐ, KTT của DN
8	Nguyễn Hữu Quang		TV BKS			98.177	0,91%	
8.1	Phạm Thị Cúc							Mẹ đẻ
8.2	Nguyễn Hữu Thọ							Anh ruột
8.3	Phạm Thị Anh							Chị dâu
8.4	Nguyễn Hữu Trí							Anh ruột
8.5	Lê Thị Mai Hoa							Chị ruột
8.6	Lê Thị Mai Hương							Chị ruột
8.7	Lê Thị Mai Hoàng							Chị ruột
8.8	Phạm Thị Kim Chi							Vợ
8.9	Nguyễn Phạm Phương Nguyễn							Con
8.10	Nguyễn Phạm Phương Nghi							Con
8.11	Phạm Văn Bé							Cha vợ
8.12	Công ty TNHH Gia Long VN							Nguyễn Hữu Quang sở hữu trên 10% số CP có quyền biểu quyết của DN

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9	Nguyễn Thanh Xuân		Giám đốc			0	0%	
9.1	Đỗ Thị Phi Bằng							Vợ
9.2	Nguyễn Nữ Diệu Linh							Con
9.3	Nguyễn Thành Trung							Con
9.4	Nguyễn Thị Hòa							Mẹ đẻ
9.5	Nguyễn Thanh Bình							Anh ruột
9.6	Nguyễn Mạnh Hùng							Em ruột
9.7	Nguyễn Thị Thu Hà							Em dâu
9.8	Nguyễn Viết Thắng							Em ruột
9.9	Mai Thị Thủy							Em dâu
9.10	Nguyễn Thị Hoa							Chị ruột
9.11	Trương Văn Cảnh							Anh rể
9.12	Nguyễn Thị Lan							Em gái
9.13	Quách Văn Vương							Em rể
10	Ngô Trung Dũng		Phó giám đốc, Kế toán trưởng			112.881	1,04%	
10.1	Nguyễn Thị Phương Thảo					45.000	0,42%	Vợ
10.2	Ngô Nguyễn							Con

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Minh Trí							
10.3	Ngô Nguyễn Minh Hiếu							Con
10.4	Lê Thị Dinh							Mẹ đẻ
10.5	Ngô Đăng Tiết							Anh ruột
10.6	Đặng Thị Minh Lộc							Chị dâu
10.7	Ngô Phong Hiệp							Anh ruột
10.8	Lê Nguyễn Thùy Uyên							Chị dâu
10.9	Ngô Kiên Cường							Em ruột
10.10	Ngô Thị Như Mai							Em gái
10.11	Nguyễn Văn Đông							Em rể
10.12	Nguyễn Xuân Đới							Bố vợ
10.13	Huỳnh Thị Bích Ngọc							Mẹ vợ
11	Lê Văn Hưng		Phó giám đốc			15.664	0,15%	
11.1	Phạm Thị Thùy Trang							Vợ
11.2	Lê Văn Thành							Cha ruột
11.3	Nguyễn Thị Xanh							Mẹ ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.4	Nguyễn Thị Ái							Mẹ vợ
11.5	Lê Văn Tuấn							Anh ruột
11.6	Lê Văn Đức							Anh ruột
11.7	Lê Văn Thắng							Anh ruột
11.8	Lê Văn Tý							Anh ruột
11.9	Lê Văn Phú							Em ruột
11.10	Lê Văn Cường							Em ruột
11.11	Nguyễn Thị Loan							Chị dâu
11.12	Võ Thị Minh Hà							Em dâu

(Căn cứ DSCĐ do VSD chốt ngày 07/12/2022)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Văn Cao		1.874.945	17,36%	2.001.145	18,53%	Mua
2	Trần Thị Định	Nguyễn Văn Cao	66.100	0,61%	41.000	0,38%	Bán
3	Nguyễn Văn Hiến	Nguyễn Văn Cao	300.000	2,78%	250.000	2,31%	Bán
4	Nguyễn Thị Sinh	Nguyễn Văn Cao			20.000	0,19%	Mua
5	Nguyễn Đình Xuân	Võ Thụy Vân Khanh	116.761	1,08%	0	0%	Bán
6	Trần Thị Tuyết	Võ Thụy Vân Khanh	0	0%	116.761	1,08%	Mua
7	Nguyễn Đình Thọ		489.831	4,53%	497.231	4,60%	Mua
8	Trần Minh Huy		180.400	1,67%	205.000	1,90%	Mua
9	Trần Minh Hòa	Trần Minh Huy	747.329	6,92%	750.029	6,94%	Mua

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
10	Hồ Thị Sương	Trần Minh Huy	2.200	0,02%	34.000	3,1%	Mua
11	Nguyễn Thị Thảo Vương		25.400	0,24%	28.900	0,27%	Mua
12	Huỳnh Thị Kim Cúc		40.058	0,37%	30.058	0,28%	Bán
13	Hoàng Liêm	Huỳnh Thị Kim Cúc	143.990	1,33%	0	0%	Chuyển thừa kế

(Căn cứ các DSCĐ do VSD chốt ngày 30/12/2021 và 07/12/2022)

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN VĂN CAO